

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 05/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Hoàng Minh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhẫn** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 14/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025 đối với bị cáo:

Cao H T, sinh năm 1981, tại V L.

Nơi thường trú: ấp Mỹ Phú Tân, xã M T T, huyện T B, tỉnh V L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao V M và con bà Đinh T K E; Vợ: Nguyễn T T T; Con: 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Trần Q N**, sinh năm 1979. (SĐT: 0939.882.818). (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 38/29 Nguyễn Trãi, phường A H, quận N K, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2017, thông qua mạng xã hội Facebook, Cao H T sử dụng tài khoản Facebook của T với tên đăng nhập là “T Cao” để liên hệ tìm mua giấy phép lái xe hạng B2 về sử dụng. T liên hệ được một người nam không giới thiệu tên, tuổi, địa chỉ và nói có Trung tâm dạy lái xe ô tô và cấp giấy phép xe. Người này nói nếu T muốn có giấy phép lái xe hạng B2 chỉ cần đưa ảnh, giấy

chứng minh nhân dân bản pho to của T thì có người đi học và đi thi thay T, T không cần đi học sau đó được giấy phép lái xe ô tô B2, giá tiền của giấy phép lái xe B2 là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). T đồng ý và hẹn gặp tại quán cà phê Hoa Kiểng trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Phú Thứ, quận CR để đưa ảnh và chứng minh nhân dân pho to của T. Khoảng hai tháng sau, T được nhân viên dịch vụ chuyển phát nhanh liên hệ giao giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T có giá trị sử dụng đến ngày 28/8/2027, T trả tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho nhân viên giao hàng.

Ngày 02/9/2020, T điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 65A-139.33 đi từ huyện K S, tỉnh S về quận CR, thành phố CT, đến đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường H T, quận CR, thành phố CT bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt - Công an thành phố CT phát hiện T có biểu hiện sử dụng nồng độ cồn vượt quá quy định nên cho dừng xe kiểm tra. T đã sử dụng giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 để xuất trình cho lực lượng cảnh sát giao thông. Sau khi kiểm tra, T có nồng độ cồn trong khí thở là 0,689 miligam/lít khí thở nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe ô tô con biển kiểm soát 65A-139.33 và giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T. Nghi ngờ giấy phép lái xe giả nên ngày 04/9/2020, Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt - Công an thành phố CT ban hành quyết định trưng cầu giám định giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT xác định giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T là giả.

Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt - Công an thành phố CT đã tiến hành xác minh xác định xe ô tô con, biển kiểm soát 65A-139.33 chủ sở hữu là ông Trần Q N, ông N không biết Cao H T sử dụng giấy phép giả lái xe ô tô nên đã trả xe cho ông N theo quy định.

Ngày 15/9/2020, Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt Công an thành phố CT có văn bản kiến nghị khởi tố, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận CR, thành phố CT.

Công văn số 3350 ngày 24/12/2024 của Sở Giao thông vận tải thành phố CT và Công văn số 782 ngày 08/4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh V L xác định: Không cấp giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 có giá trị sử dụng đến ngày 28/8/2027 cho ông Cao H T, sinh ngày 10/3/1981, địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Tân, xã M T T, huyện T B, tỉnh V L.

Đối với người không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ đã bán giấy phép lái xe giả cho Cao H T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận CR, thành phố CT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-CR, ngày 12 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận CR truy tố bị cáo Cao H T về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa có đính chính một phần nội dung cáo trạng đối với số và ngày tháng năm của kết luận điều tra được nêu trong cáo do lỗi đánh máy, copy còn các phần khác của nội dung nội dung cáo trạng thì giữ nguyên, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao H T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 và Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt tiền bị cáo Cao H T từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đối với người không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ đã bán giấy phép lái xe giả cho Cao H T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận CR, thành phố CT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 có giá trị đến ngày 28/08/2027 (giả) tên Cao H T đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án – ông Trần Q N đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của ông N không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao H T thừa nhận đã có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nên nảy sinh ý định sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Cao T” và tìm được một tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) đăng thông tin làm giấy phép lái xe giả, mua giấy phép lái xe ô tô hạng B2 với giá tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Khoảng hai tháng sau khi bị cáo cung cấp giờ tờ để thực hiện việc làm bằng lái giả thì bị cáo T được nhân viên dịch vụ chuyển phát nhanh liên hệ giao giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T có giá trị sử dụng đến ngày 28/8/2027. Sau khi có giấy phép lái xe bị cáo bắt giữ, cho đến ngày 02/9/2020, bị cáo T điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 65A-139.33 đi từ huyện K S, tỉnh S T về quận CR, thành phố CT khi đến đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường H T, quận CR, thành phố CT thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt - Công an thành phố CT phát hiện bị cáo T có biểu hiện sử dụng nồng độ cồn vượt quá quy định nên cho dừng xe kiểm tra. Bị cáo T đã sử dụng giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 để xuất trình cho lực lượng cảnh sát giao thông. Sau khi kiểm tra, bị cáo T có nồng độ cồn trong khí thở là 0,689 miligam/lít khí thở nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe ô tô con biển kiểm soát 65A-139.33 và giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T. Nghi ngờ giấy phép lái xe giả nên ngày 04/9/2020, Phòng Cảnh sát đường bộ, đường sắt - Công an thành phố CT ban hành quyết định trưng cầu giám định giấy phép lái xe ô tô số 921177000429 hạng B2 là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố CT xác định giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 tên Cao H T là giả.

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, các giấy tờ, vật chứng thu giữ đã thu giữ cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính về giấy tờ là bằng giả bị cáo đã sử dụng. Hành vi của bị cáo với mục đích nhằm lừa dối, cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ giả để lừa dối, qua mặt cơ quan,

tổ chức khiến cho các đối tác giao dịch tin đó là đối tượng thật. Đồng thời, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý hành chính của Nhà nước, gây xấu dư luận, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc không nộp hồ sơ để thi lý thuyết cũng như tham gia thi sát hạch thực hành mà được cấp giấy phép lái xe là không đúng quy định của pháp luật, biết việc sử dụng bằng lái giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cung cấp thông tin, đưa các giấy tờ để cho đối tượng nam không rõ họ tên địa chỉ để làm giả và sử dụng, điều đó cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa phương, không có vi phạm quy định hay nội quy nơi cư trú, từ lúc được tại ngoại cũng không vi phạm nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, bị cáo đang là cổ đông góp vốn của Công ty CP T D CT và Công ty CP PN, bị cáo có thu nhập ổn định. Từ những phân tích đã nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng mức hình phạt tiền đầu khung mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, điều đó cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đã bán giấy phép lái xe giả cho bị cáo Cao H T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Cao H T** phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Cao H T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy phép lái xe số 921177000429 hạng B2 có giá trị đến ngày 28/08/2027 (giả) tên Cao H T đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao H T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. CR;
- Chi Cục THA Q. CR;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. CR;
- Nhà tạm giữ Công an quận CR;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM